| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN P**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 273/2022/QĐST - HNGĐ | *P, ngày 21 tháng 11 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 270/2022/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1974;

Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: P, tổ 9, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn A1, sinh năm 1971;

Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn K, xã H, huyện P, Thành Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Lan A và anh Nguyễn Văn A1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Giao con chung của chị Nguyễn Thị Lan A và anh Nguyễn Văn A1 là Nguyễn Trung Đ, sinh ngày 21/8/2006 cho chị Nguyễn Thị Lan A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và tạm miễn hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn A1 đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật; anh Nguyễn Văn A1 có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung: Các bên không đề nghị Toà xét.

+ Về công nợ chung của vợ chồng: Không nợ ai nên không đề nghị Toà xét.

+ Về án phí: Ghi nhận việc chị Nguyễn Thị Lan A tự nguyện nộp cả 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ vào khoản tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0048010 ngày 10/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P; chị Lan A đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đã ký**

**Lê Anh Phương**